

ĐỀ KIỂM TRA THÌ HIỆN TẠI ĐƠN

Họ và tên: Lớp:

I. Chọn đáp án đúng: (2 điểm)

- Chúng ta dùng thì hiện tại đơn để nói về:
a) Những việc đang xảy ra ngay lúc nói.
b) Những thói quen hoặc sự thật hiển nhiên.
c) Những việc đã xảy ra trong quá khứ.
- Từ nào thường đi với thì hiện tại đơn?
a) Yesterday b) Usually c) Tomorrow
- Chia động từ trong ngoặc:
She _____ (like) to read books.
a) likes b) like c) liking
- Câu nào đúng?
a) I go to school by car every day.
b) I going to school by car every day.
c) I go to school on car every day.

English (United States) Accessibility: Good to go

e to search

II. Điền vào chỗ trống với dạng đúng của động từ trong ngoặc: (2.5 điểm)

1. My father _____ (watch) TV every evening.
2. We _____ (not play) football on Sundays.
3. She _____ (get up) at 6 a.m every day.
4. They _____ (live) in a big house.
5. He _____ (like) to eat ice cream.

III. Viết lại các câu sau theo yêu cầu: (1.5 điểm)

1. I play badminton every afternoon. (Viết thành câu phủ định)
.....
2. Does she like to swim? (Viết thành câu khẳng định)
.....
3. They go to school by bike. (Đặt câu hỏi)
.....

IV. Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh: (1.0 điểm)

1. every / I / day / school / go / to.

.....

2. likes / she / music / listen / to.

.....

V. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi: (1.0 điểm)

My name is Hoa. I am 10 years old. I live in a small house with my family. Every day, I get up at 6 o'clock. I brush my teeth and then I have breakfast. I go to school at 7 o'clock. I like to play badminton after school.

1. How old is Hoa?

2. Where does Hoa live?

3. What does Hoa do after school?.....

VI. Nói về một hoạt động hàng ngày của em bằng tiếng Anh. (2 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

.....